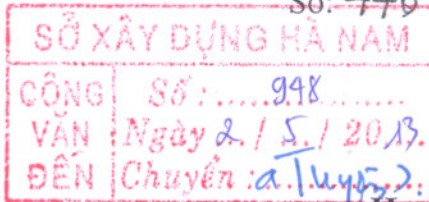


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 446/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng

**Hạ tầng kỹ thuật Khu đất giáp kè sông Đáy thuộc thôn 1,
xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2009 về đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng- Kinh doanh- Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng- Chuyển giao- Kinh doanh, Hợp đồng Xây dựng- Chuyển giao; Nghị định số 24/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2011 sửa đổi một số điều của Nghị định số 108/2009/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2010 hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 108/2009/NĐ-CP;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2012 phê duyệt Hồ sơ đề xuất Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đất giáp kè sông Đáy thuộc thôn 1, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý; Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2012 Chỉ định nhà đầu tư có Hồ sơ đề xuất Dự án để trực tiếp đàm phán Hợp đồng Dự án Xây dựng- Chuyển giao (BT) của Dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý (tại Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2013), đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 329/TTr-SKH ngày 10 tháng 4 năm 2012),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất giáp kè sông Đáy thuộc thôn 1, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, với nội dung như sau:

1. **Tên Dự án:** Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất giáp kè sông Đáy thuộc thôn 1, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý.

2. **Địa điểm xây dựng, diện tích, phạm vi:**

- Phạm vi: Thuộc địa phận xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý. Vị trí:
 - + Phía Bắc giáp Khu nhà ở thấp tầng Tiên Lộc (*xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng*).
 - + Phía Nam giáp khu dân cư.
 - + Phía Đông giáp kè sông Đáy.
 - + Phía Tây giáp khu dân cư.
- Diện tích: 22.230,0 m².

3. **Nhà đầu tư:** Công ty TNHH Xây dựng Tùng Phát.

4. **Tổ chức tư vấn lập Dự án:** Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Phương. Chủ nhiệm: Kỹ sư Lã Việt Anh.

5. **Mục tiêu đầu tư:** Huy động nguồn vốn xã hội, khai thác hiệu quả quỹ đất; đẩy nhanh tiến độ đô thị hoá theo quy hoạch, bảo đảm môi trường, kiến trúc cảnh quan; tạo điều kiện phát triển kinh tế- xã hội.

6. **Quy mô và giải pháp thiết kế:**

a) San nền:

- Hướng dốc toàn khu từ Tây ÷ Đông, hướng dốc trong lô đất từ giữa lô đất ra đường giao thông, độ dốc san nền khoảng 0,4%.
- Cao độ san lấp trong lô đất từ 4,15 m (*giáp đường kè sông Đáy*) ÷ 4,4 m (*giáp khu dân cư*).
- Vật liệu: Sử dụng cát san lấp, hệ số đầm chặt K= 0,85

b) Giao thông: Các tuyến đường nội bộ khu dân cư đô thị (*gồm các trục ngang kết nối với QL21A và với đường kết hợp kè sông Đáy và 01 trục dọc*) có quy mô mặt cắt và kết cấu như sau:

* Mặt cắt:

- Mặt cắt 1-1: 3,0 m + 7,5 m + 3,0 m = 13,5 m.
- Mặt cắt 2-2: 3,0 m + 5,5 m + 3 m = 11,5 m.

* Kết cấu nền, mặt đường:

- Nền đường đắp theo quy chuẩn (*xử lý nền yếu đạt yêu cầu trước khi đắp*).
- Móng, mặt đường: Móng cấp phối đá dăm tiêu chuẩn; mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 4 cm, bê tông nhựa hạt trung dày 6 cm.

* Đan rãnh, bó vỉa hai bên bằng bê tông đúc sẵn mác 200.

* Kết cấu hè đường: Lát gạch block lục giác tự chèn, dày 5 cm, nền đầm chặt K=0,90.

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước: Thoát ra sông Đáy thông qua cửa xả D1.200.
- Mạng lưới thoát nước gồm hệ thống cống tròn bê tông cốt thép D600, D1.000 đặt dưới lòng đường; ga thu, ga thăm bê tông cốt thép khoảng cách 35÷40 m/ga.

d) Hệ thống thoát nước thải:

- Mạng lưới thoát nước thải dùng hệ thống cống bê tông cốt thép D300 đi ngầm dưới vỉa hè để thu gom và tập trung nước thải vào tuyến cống D600 trên đường kè sông Đáy để chảy về khu xử lý tập trung của thành phố Phủ Lý.

e) Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước: Đầu nối từ đường ống cấp nước trên QL21A.
- Mạng lưới cấp nước: Sử dụng các tuyến ống nhựa chịu lực HDPE kích thước $\Phi 110$, $\Phi 50$ để cấp nước cho các công trình và nhà ở trong khu dân cư.
- Hạng cứu hoả đặt trên các tuyến ống $\Phi 100$ với khoảng cách 150 m/hạng và đặt tại các nút giao thông để thuận tiện cho xe đi lại lấy nước khi có cháy xảy ra.

f) Hệ thống cấp điện:

- Nguồn điện: Đầu tại đường điện trung thế 22kV hiện có của khu vực. Cấp tới trạm biến áp dùng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 24kV-3x120mm², cáp luồn trong ống HDPE, sử dụng 01 trạm biến áp công suất 560kVA-22/0,4kV.
- Điện hạ thế 0,4kV: Sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV- 3x95+1x50mm², 3x70+1x35mm², cáp luồn trong ống nhựa HDPE.
- Hệ thống điện chiếu sáng: Sử dụng cột thép liền cần đơn, bóng đèn 150W.

g) Rác thải và vệ sinh môi trường: Rác thải sinh hoạt được thu gom bằng các thùng rác công cộng và được vận chuyển đi bãi rác của tỉnh.

(Chi tiết giải pháp thiết kế từng hạng mục như ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở của Sở Xây dựng tại Công văn số 440/SXD-GĐ ngày 04 tháng 4 năm 2013 và của Sở Công Thương tại Công văn số 281/SCT-KHTC ngày 29 tháng 3 năm 2013).

7. Các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 439/BXD-CSXD ngày 25 tháng 9 năm 1997 của Bộ Xây dựng.

- TCVN 4447-87: Quy trình công tác đất, quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4054-2005: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô.
- 22TCN 211-06: Quy trình thiết kế áo đường mềm.
- TCXDVN 33-2006: Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước- mạng lưới đường ống.
- Các tiêu chuẩn Việt Nam khác có liên quan.

8. **Giải phóng mặt bằng:** Hỗ trợ đền bù hoa màu, di chuyển đường điện trung, hạ thế; hoàn trả nương thủy lợi, thông tin liên lạc, di chuyển mộ....

9. **Tổng mức đầu tư:**

Tổng số:	23.894,2 triệu đồng
Trong đó:	
- Chi phí xây dựng, thiết bị:	12.067,4 triệu đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	252,7 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư:	1.166,5 triệu đồng.
- Chi phí khác:	480,9 triệu đồng.
- Chi phí GPMB (<i>tạm tính</i>):	7.754,5 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng:	2.172,2 triệu đồng.

10. **Vốn đầu tư xây dựng:** Vốn tự có và vốn vay của Nhà đầu tư.

11. **Hình thức quản lý Dự án:** Nhà đầu tư trực tiếp quản lý Dự án.

12. **Hình thức đầu tư:** Theo hình thức Hợp đồng Xây dựng- Chuyển giao (BT).

- Nhà nước giao đất cho Nhà đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan Nhà nước phê duyệt.

- Khi hoàn thành Dự án nhà đầu tư bàn giao toàn bộ các hạng mục công trình cho cơ quan Nhà nước. Cơ quan Nhà nước xây dựng phương án hoàn trả vốn đầu tư cho Nhà đầu tư trước khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

13. **Thời gian thực hiện dự án:** 720 ngày.


Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý (*cơ quan Nhà nước*): Tiến hành lập hồ sơ, trình tự, thủ tục và các nội dung khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng theo đúng quy định về đầu tư xây dựng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý thực hiện Dự án theo đúng quy định.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan thẩm định phương án và xác định giá trị hoàn trả vốn đầu tư cho Nhà đầu tư từ quỹ đất thương phẩm của Dự án.

- Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, hướng dẫn Nhà đầu tư tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình từ khi bắt đầu thực hiện Dự án đến khi kết thúc, bàn giao đưa vào sử dụng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý; Công ty TNHH Xây dựng Tùng Phát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCTUBND tỉnh;
- Như Điều 3 (7);
- VPUB: CPVP (2), TN(L), TC(H);
- Lưu VT, XD.

QH.067- D\QĐ\2013\035

CHỦ TỊCH



Mai Tiến Dũng

